

QUY TRÌNH DỊCH VỤ ĐỊNH GIÁ CÔNG NGHỆ, TÀI SẢN TRÍ TUỆ: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ ĐỀ XUẤT QUY TRÌNH DỊCH VỤ TẠI VIỆT NAM

● TRẦN HẬU NGỌC - PHẠM HỒNG QUÁCH
- ĐỖ SƠN TÙNG - TRƯƠNG THỊ HUỆ - CHỦ ĐỨC HOÀNG

TÓM TẮT:

Việc chuẩn hóa, phát triển hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ (KH&CN), đặc biệt là quy trình cung cấp dịch vụ định giá công nghệ, tài sản trí tuệ từng bước tiệm cận với các chuẩn mực định giá quốc tế và phù hợp với điều kiện Việt Nam là một yếu tố quan trọng đóng góp vào quá trình nhanh chóng thương mại hóa tài sản hình thành từ kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN, tạo động lực mạnh mẽ cho chủ sở hữu và tác giả hưởng lợi ích từ kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do Nhà nước đầu tư; các doanh nghiệp sản xuất trong nước có nhiều cơ hội tiếp cận và sử dụng hiệu quả thành tựu nghiên cứu KH&CN từ các viện nghiên cứu, trường đại học để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng về quy trình cung cấp dịch vụ định giá công nghệ, tài sản trí tuệ tại Việt Nam, bài viết này phân tích mô hình định giá công nghệ theo kinh nghiệm của Hàn Quốc, từ đó đề xuất quy trình triển khai thực hiện dịch vụ định giá công nghệ, tài sản trí tuệ phù hợp với điều kiện Việt Nam.

Từ khóa: định giá công nghệ, định giá tài sản trí tuệ, tài sản là kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, quy trình dịch vụ, cách tiếp cận, phương pháp tiêu chí đánh giá.

1. Đặt vấn đề

Thị trường khoa học và công nghệ nơi diễn ra quan hệ giao dịch, trao đổi, mua bán hàng hóa KH&CN được vận hành có sự định hướng, điều tiết và hỗ trợ của Nhà nước với nguồn cung hàng hóa KH&CN từ hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của các viện nghiên cứu, trường đại học và các doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo. Đó là môi trường pháp lý, đầu tư và thương mại, nơi diễn ra quan hệ giao dịch, trao đổi,

mua bán hàng hóa KH&CN, trong đó, hoạt động dịch vụ định giá công nghệ, tài sản trí tuệ đóng vai trò là cầu nối xúc tiến thúc đẩy chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Thị trường KH&CN ở Việt Nam là một trong những yếu tố quan trọng tạo nên thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là môi trường pháp lý, đầu tư và thương mại, nơi diễn ra quan hệ giao dịch, trao đổi, mua bán hàng hóa KH&CN được vận hành có sự định hướng, điều tiết

và hỗ trợ của Nhà nước. Hành lang pháp lý cho phát triển thị trường KH&CN đã hình thành và từng bước được hoàn thiện, nhiều tổ chức trung gian đã được hình thành nhằm hỗ trợ xúc tiến chuyển giao công nghệ, thúc đẩy các hoạt động kết nối, giao dịch công nghệ, qua đó nhiều kết quả nghiên cứu từ khu vực viện, trường đã được chuyển giao cho doanh nghiệp góp phần cải thiện, nâng cao trình độ và năng lực công nghệ của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, vẫn tồn tại không ít bất cập do Luật Khoa học và Công nghệ (2013) và Luật Chuyển giao công nghệ (2017), Luật Quản lý và sử dụng tài sản công (2018) hiện nay đang tập trung chủ yếu vào việc tạo lập hành lang phục vụ quản lý nhà nước mà chưa gắn sản phẩm đầu ra của nhiệm vụ KH&CN với thực tiễn thị trường.

Hoạt động dịch vụ định giá công nghệ, tài sản trí tuệ là một yếu tố quan trọng trong quá trình thương mại hóa và chuyển giao công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đổi mới công nghệ và tăng sức cạnh tranh; đồng thời là căn cứ, nền tảng để thực hiện quản lý tài sản nói chung và công nghệ nói riêng. Hoạt động này còn là cơ sở cần thiết khi phải đưa ra các quyết định liên quan đến chuyển giao quyền sở hữu công nghệ (giúp người bán xác định giá bán có thể chấp nhận được và người mua quyết định giá mua, thiết lập cơ sở cho đầu tư đổi mới công nghệ); tài chính và tín dụng (giá trị công nghệ dùng làm tài sản bảo đảm, bảo hiểm công nghệ); cho thuê theo hợp đồng (đặt ra mức tiền thuê và các điều khoản cho thuê)... Việc xác định giá trị công nghệ nếu không sát với giá trị thực của công nghệ có thể dẫn đến các thương vụ đàm phán thỏa thuận liên quan đến công nghệ không được thực hiện hoặc thực hiện không thành công. Đối với cơ quan quản lý, nếu không làm tốt công tác định giá công nghệ, tài sản trí tuệ có thể sẽ tạo ra kẽ hở giúp các công ty đa quốc gia và xuyên quốc gia thực hiện hành vi chuyển giá, chuyển giao những công nghệ lạc hậu làm lãng phí tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường... Tại các nước đang phát triển, đầu tư cho công nghệ đã và đang tăng nhanh, đòi hỏi việc định giá công nghệ phải diễn ra thường xuyên trong quá trình quản lý hoạt động đầu tư.

2. Mục đích của hoạt động dịch vụ định giá công nghệ, tài sản trí tuệ

Việt Nam đang vận hành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nên nhu cầu giao dịch, mua bán, trao đổi... về công nghệ diễn ra rất phổ biến, làm gia tăng nhu cầu định giá công nghệ. Đặc biệt, với sự phát triển nhanh của thị trường KH&CN, đặc biệt là xu hướng khởi nghiệp dựa trên đổi mới sáng tạo hiện nay của các start-up, rất cần có những đánh giá, phân tích sâu về quy trình, phương pháp, cũng như các nội dung cần thiết để đưa hoạt động dịch vụ tư vấn đánh giá, xác định giá trị công nghệ, giá trị tài sản trí tuệ nhằm hỗ trợ cho các nhà đầu tư, các tổ chức R&D đánh giá xem xét trong quá trình ra quyết định, xây dựng chiến lược đầu tư hoặc trao đổi mua bán sáp nhập (M&A), spin-off,...

Công nghệ, tài sản trí tuệ không chỉ là phương tiện, công cụ của hoạt động sản xuất, kinh doanh mà bản thân nó cũng là đối tượng của hoạt động mua bán, trao đổi, thậm chí còn là phương tiện để doanh nghiệp phô trương tiềm lực, vị thế với đối thủ cạnh tranh, do đó vấn đề xác định giá trị công nghệ đang ngày càng trở nên gắn bó hơn với hoạt động kinh doanh, trở thành nhu cầu thường xuyên trong việc đưa ra quyết định kinh doanh. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp phải nỗ lực xây dựng và thực hiện quản trị tài sản công nghệ nhằm củng cố và phát triển giá trị nguồn lực tài sản trí tuệ trong tổng thể hoạt động quản trị kinh doanh của doanh nghiệp.

Việc xác định giá trị công nghệ, tài sản trí tuệ thường nhằm một số mục đích như: phục vụ doanh nghiệp trong các tình huống tranh chấp, xâm phạm về bản quyền về công nghệ; tiết kiệm chi phí thông qua việc tính toán chi phí cơ hội giữa việc mua hay là tự phát triển công nghệ; chuyển giao quyền sở hữu (chuyển nhượng) hoặc quyền sử dụng (li-xăng) tài sản công nghệ (xác định phí chuyển giao hoặc giá trị hợp đồng chuyển giao); góp vốn đầu tư, liên doanh, liên kết; cổ phần hóa, thâu tóm; sáp nhập, mua lại doanh nghiệp thông qua việc tính toán tỉ trọng giá trị tài sản trí tuệ trong tổng giá trị thị trường của doanh nghiệp.

3. Thực trạng hoạt động dịch vụ định giá công nghệ, tài sản trí tuệ tại Việt Nam

Trong những năm qua, nhờ sự chủ động của các cơ quan xây dựng chính sách, sự tham gia tích cực của các tổ chức KH&CN, các doanh nghiệp, cá nhân nghiên cứu KH&CN trong và ngoài nước... thị trường KH&CN nước ta đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ, nhất là về các khía cạnh liên quan đến môi trường pháp lý, khả năng cung ứng, nhu cầu công nghệ từ các viện nghiên cứu, trường đại học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp... Nhằm thực hiện chủ trương phát triển thị trường KH&CN, nhiều văn bản pháp luật liên quan đã được ban hành, như: Luật KH&CN năm 2013, Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017, Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật KH&CN, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BKHCN-BTC ngày 17/12/2014 quy định việc định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ sử dụng NSNN, Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước, Thông tư số 10/2019/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định giá trị tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước...

Các văn bản trên đã góp phần tháo gỡ các nút thắt về hoạt động định giá tài sản là kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ sử dụng vốn Nhà nước, thúc đẩy chuyển giao kết quả nghiên cứu cho doanh nghiệp, là các công cụ pháp lý hỗ trợ các tổ chức trung gian trong môi giới chuyển giao, đánh giá, định giá công nghệ, tài sản trí tuệ. Nhờ đó, hoạt động chuyển giao công nghệ ở Việt Nam thời gian qua liên tục tăng trưởng mạnh về số lượng và giá trị giao dịch.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành công đã đạt được, hoạt động dịch vụ định giá công nghệ, tài sản trí tuệ ở Việt Nam cũng bộc lộ nhiều điểm yếu, đó là: (i) Sự hiểu biết, nhất là hiểu biết về đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, cũng như các điều kiện để có thể đăng ký quyền sở hữu trí tuệ để trở thành một tài sản trí tuệ, trong đó có tài sản là công nghệ,

còn hạn chế; (ii) Với các quy định hiện hành, việc định giá công nghệ, tài sản trí tuệ không xác định được rõ chủ thể có vai trò tư vấn trung gian và định hướng các nội dung để đàm phán về giá trị công nghệ, tài sản trí tuệ; (iii) Việc hướng dẫn các nội dung công việc cần triển khai thực hiện trong quy trình định giá chưa thật sự cụ thể, đôi khi mang tính chung chung; (iv) Tồn tại một số bất hợp lý trong việc triển khai các cách tiếp cận và phương pháp định giá công nghệ, tài sản trí tuệ.

Dịch vụ định giá công nghệ tại Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ, song song với sự bùng nổ của nền kinh tế số và đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, lĩnh vực này cũng đối mặt với nhiều thách thức và cơ hội. Với sự phát triển nhanh chóng của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, các giao dịch M&A liên quan đến công nghệ, nhu cầu về dịch vụ định giá công nghệ, tài sản trí tuệ ngày càng tăng.

Qua một khảo sát được thực hiện gần đây cho thấy, một số khó khăn trong hoạt động dịch vụ định giá công nghệ, tài sản trí tuệ là:

- Thiếu hụt nhân lực: số lượng chuyên gia tham gia hoạt động định giá công nghệ có kinh nghiệm và kiến thức chuyên sâu còn hạn chế. Việc đánh giá một công nghệ đòi hỏi sự kết hợp giữa kiến thức về công nghệ, sở hữu trí tuệ, tài chính và kinh tế, đây là một yêu cầu khá cao đối với nhân lực.

- Khung pháp lý chưa hoàn thiện: mặc dù đã có những nỗ lực trong việc xây dựng khung pháp lý, nhưng các quy định về định giá công nghệ vẫn còn nhiều điểm chưa rõ ràng, gây khó khăn cho cả các doanh nghiệp và các tổ chức cung cấp dịch vụ định giá.

- Phương pháp định giá đa dạng: hiện nay chưa có một phương pháp định giá nào được công nhận là chuẩn mực cho tất cả các loại công nghệ. Việc lựa chọn phương pháp định giá phù hợp cho từng loại hình công nghệ, tài sản trí tuệ là một thách thức lớn. Mỗi công nghệ có thể những đặc điểm riêng, luôn có tính mới và tính chất chưa hoàn thiện, nhiều công nghệ này còn ở giai đoạn nghiên cứu hoặc mới được thương mại hóa, chưa có lịch sử hoạt động và dữ liệu thị trường đầy đủ. Do đó, đòi hỏi các phương pháp định giá phù hợp, tùy thuộc nhiều vào thông tin dữ

liệu liên quan. Việc thiếu một cơ sở dữ liệu đầy đủ và cập nhật về giá trị của các công nghệ để so sánh cũng khiến cho quá trình định giá trở nên khó khăn hơn.

Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động định giá công nghệ, tài sản trí tuệ:

- Tính phức tạp về kỹ thuật: các công nghệ này thường có tính kỹ thuật cao, đòi hỏi chuyên môn sâu để đánh giá. Công nghệ ngày càng trở nên phức tạp và đa dạng, từ công nghệ phần mềm đến công nghệ sinh học, công nghệ nano, công nghệ AI... Việc định giá các công nghệ này đòi hỏi các chuyên gia phải có kiến thức sâu rộng và liên tục cập nhật.

- Quá trình nghiên cứu, phát triển và tài trợ cho các công nghệ thường không được công khai đầy đủ, dẫn đến khó khăn trong việc xác định chi phí đầu tư và giá trị hiện tại. Đặc biệt là các chính sách hỗ trợ của Nhà nước như ưu đãi về thuế, đất đai, vốn... có thể ảnh hưởng đến giá trị của công nghệ nhưng lại khó định lượng.

- Quyền sở hữu trí tuệ đối với các công nghệ này đôi khi chưa được xác định rõ ràng, gây khó khăn trong việc đánh giá, xác định giá trị.

- Tính không xác định của vòng đời hay tuổi thọ của công nghệ trong tương lai: giá trị của một công nghệ phụ thuộc rất lớn vào sự phát triển của thị trường và công nghệ trong tương lai, điều này làm tăng tính không chắc chắn trong quá trình định giá. Thiếu đối tượng so sánh và tính chủ quan của chuyên gia tham gia định giá: việc tìm kiếm các công nghệ tương tự để so sánh giá trị rất khó khăn, đặc biệt đối với các công nghệ mới và độc đáo. Các công nghệ được phát triển trong các điều kiện thị trường khác nhau, điều này làm cho việc so sánh giá trị trở nên khó khăn hơn. Kết quả định giá có thể bị ảnh hưởng bởi kinh nghiệm, kiến thức và quan điểm của người định giá.

Để khắc phục những khó khăn trên, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức nghiên cứu cung cấp dịch vụ định giá, các doanh nghiệp thẩm định giá và các chuyên gia định giá.

4. Mô hình dịch vụ định giá công nghệ của Hàn Quốc và đề xuất quy trình dịch vụ định giá công nghệ, tài sản trí tuệ cho Việt Nam

Tại Hàn Quốc, các tổ chức định giá công nghệ

được thành lập dựa trên Luật Xúc tiến chuyển giao công nghệ, bao gồm các tổ chức dịch vụ công và tổ chức tư nhân. Ngoài ra, có các tổ chức độc lập khác, như: Ngân hàng Phát triển Hàn Quốc (KDB), Quỹ Bảo đảm Tín dụng Công nghệ Hàn Quốc (KTCG), Hiệp hội Quản lý Doanh nghiệp nhỏ (SBA) và Viện Kế hoạch và Đánh giá Công nghệ công nghiệp Hàn Quốc (ITEP), Quỹ Bảo đảm tín dụng (Korea Credit Guarantee Fund - KODIT), KISTI (Viện Thông tin khoa học công nghệ Hàn Quốc, NTB (Ngân hàng giao dịch công nghệ),...

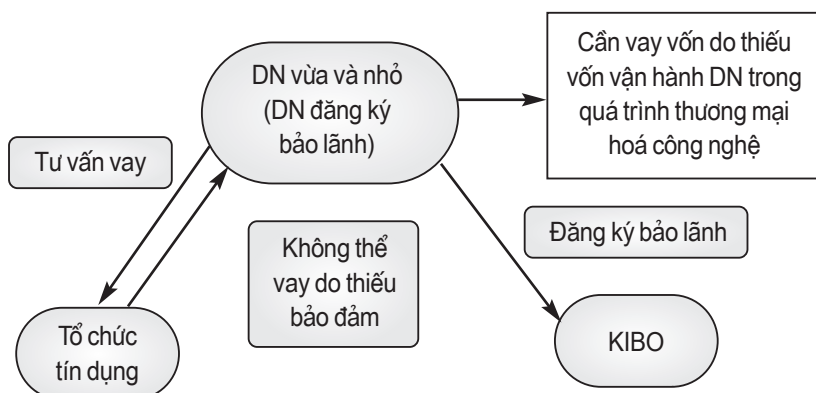
Quan điểm chủ đạo được các tổ chức dịch vụ định giá công nghệ ở Hàn Quốc vận dụng là dựa trên khả năng sinh lời của doanh nghiệp khi đưa công nghệ vào khai thác trong tương lai, cụ thể: ITEP xác định giá giá trị công nghệ để sử dụng như những tiêu chuẩn trong việc cấp các quỹ hỗ trợ công nghiệp và KDB sử dụng kết quả định giá làm cơ sở để tiến hành các hoạt động tài chính như cho vay và đầu tư. Cả hai tổ chức này đều sử dụng phương pháp thu nhập để quy đổi dòng tiền ước tính tương lai thông qua ước tính giá trị các tài sản vô hình thành giá trị hiện tại dòng (NPV). KTCG tiến hành định giá công nghệ ở các công ty để tính toán giới hạn bảo lãnh, phân bổ vốn và đầu tư. KTCG cho phép áp dụng cả 3 phương pháp nhưng phương pháp thu nhập vẫn được sử dụng phổ biến hơn. Tuy không có khác biệt cơ bản so với phương pháp của ITEP và KDB, nhưng phương pháp của KTCG có điểm khác nhau là, nếu thời gian tính ước tính thu nhập lớn hơn 5 năm thì thu nhập sẽ được ước tính cho 5 năm và phần thời gian còn lại sẽ được tính như giá trị tận dụng.

Quy trình dịch vụ định giá công nghệ KIBO (Trung tâm tích hợp công nghệ Busan) (Hình 1)

KIBO là một cơ quan chính phủ, được thành lập theo Luật hoạt động Quỹ tháng 4/1989 và là cơ quan chuyên môn hỗ trợ tài chính công nghệ, giữ vai trò tạo động lực tăng trưởng bền vững cho nền kinh tế Hàn Quốc và nâng cao sức cạnh tranh công nghệ của doanh nghiệp. Dưới đây là quy trình doanh nghiệp vừa và nhỏ Hàn Quốc yêu cầu KIBO tư vấn định giá công nghệ để bảo lãnh tín dụng.

Quy trình chung cho phương pháp bảo lãnh tín dụng cho công nghệ của KIBO được tiến hành

Hình 1: Quy trình doanh nghiệp vừa và nhỏ Hàn Quốc yêu cầu KIBO tư vấn định giá công nghệ để bảo lãnh tín dụng



Nguồn: <http://www.kibo.or.kr>

theo các bước: xin vay vốn; tư vấn và nộp đơn xin bảo lãnh công nghệ; đánh giá và điều tra tín dụng; phê duyệt bảo lãnh công nghệ; cấp giấy bảo lãnh; quyết định cho vay. Ví dụ, một doanh nghiệp công nghệ nhỏ, không thể có các tài sản thế chấp hữu hình ứng dụng cho bảo lãnh công nghệ. KIBO sẽ

đánh giá khả năng trả nợ và giá trị công nghệ của công ty đó và đứng ra đầu tư. Phần lớn, các ngân hàng đều dựa trên sự nghiên cứu và phê duyệt của KIBO để quyết định cho doanh nghiệp đó vay hoặc tăng thêm các khoản vay.

Quy trình dịch vụ được mô hình hóa: (Hình 2)

Đề xuất quy trình dịch vụ định giá công nghệ, tài sản trí tuệ tại Việt Nam

Trong Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 và Chương trình Phát triển thị trường KH&CN, tài sản trí tuệ đến năm 2030 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đều đề cập đến việc kết nối giữa doanh nghiệp, các trường đại học và viện nghiên cứu. Theo đó, các nhiệm vụ được đặt ra là thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo

Hình 2: Quy trình bảo lãnh tín dụng cho công nghệ của KIBO

Phân loại	Chủ thể	Nội dung
Đăng ký	DN đăng ký	Đăng ký tại điểm giao dịch hoặc qua mạng
Dịch vụ Tư vấn	Người đánh giá	Nhận tư vấn về nội dung dự án công nghệ, ý định tiến hành bảo lãnh sau đó quyết định và được hướng dẫn hồ sơ
Thu thập tài liệu khảo sát/ Nhận hồ sơ	Người đánh giá	Nộp Bản kế hoạch dự án công nghệ
Khảo sát DN/ Đánh giá công nghệ	Người đánh giá	Kiểm tra trước tài liệu thu thập rồi đánh giá tại thực địa
Xem xét/ chấp thuận	Người đánh giá/ thẩm định	Cân nhắc toàn diện về năng lực CN, triển vọng dự án, năng lực quản trị, tình trạng tín dụng rồi ra quyết định
Cấp giấy bảo lãnh	Người đánh giá	Sau khi xác nhận cấp giấy bảo lãnh, gửi giấy bảo lãnh điện tử đến tổ chức tín dụng

Nguồn: <http://www.kibo.or.kr>

và khuyến khích các doanh nghiệp chủ động đặt hàng, liên kết, hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu để khai thác, phát triển tài sản trí tuệ. Việc hợp tác, khai thác tài sản trí tuệ từ các trường đại học, viện nghiên cứu sẽ rút ngắn quá trình ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất, kinh doanh. Từ đó, giúp các doanh nghiệp giảm bớt thời gian, chi phí đầu tư nghiên cứu để tập trung phát triển sản phẩm, thị trường. Mặt khác, việc hợp tác này tạo cơ hội cho các trường đại học, viện nghiên cứu thương mại hóa, lan tỏa kết quả nghiên cứu phục vụ đời sống kinh tế, xã hội, qua đó, tạo động lực thúc đẩy hoạt động nghiên cứu tại các cơ sở này.

Trên cơ sở kinh nghiệm của Hàn Quốc, kiến nghị quy trình dịch vụ định giá công nghệ, tài sản trí tuệ theo trình tự, nội dung quy trình thực hiện dịch vụ gồm 7 bước theo sơ đồ như sau: (Hình 3)

Diễn giải quy trình cụ thể như sau:

- **Bước 1:** Chuẩn bị hoạt động dịch vụ: Tiếp xúc, xác định nhu cầu và xem xét khả năng tiến hành thực hiện hoạt động tư vấn định giá công nghệ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chức, cá nhân (khách hàng) và chuẩn bị các tài liệu, văn bản cần thiết để thực hiện hoạt động dịch vụ cho khách hàng.

- **Bước 2:** Lập kế hoạch thực hiện: Phân loại, xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng, dự kiến kết quả, cung cấp cho bên sử dụng dịch vụ, ký hợp đồng thực hiện dịch vụ... của khách hàng. Sau đó xây dựng kế hoạch thực hiện và thông báo lịch thực hiện đến khách hàng.

- **Bước 3:** Chuẩn bị định giá công nghệ: Lựa chọn phương pháp, xây dựng phương án, chuẩn bị nhân lực, phiếu khảo sát, đánh giá...) trước khi thực hiện hoạt động đánh giá trình độ và năng lực công nghệ.

- **Bước 4:** Triển khai nghiệp vụ định giá công nghệ: Khảo sát công nghệ theo các hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc kết hợp cả hai, triển khai tính toán theo phương pháp đã lựa chọn.

- **Bước 5:** Xử lý, phân tích số liệu và xây dựng các báo cáo định giá công nghệ: Xử lý, phân tích số liệu từ việc tổng hợp, xử lý số liệu (chuẩn hóa số liệu); Xây dựng báo cáo theo mẫu quy định tại

Hình 3: Quy trình dịch vụ định giá công nghệ, tài sản trí tuệ theo trình tự, nội dung quy trình thực hiện dịch vụ gồm 7 bước



Nguồn: Nhóm tác giả đề xuất

các văn bản quy phạm pháp luật như thông tư liên tịch 39, TT10...

- **Bước 6:** Nghiệm thu bàn giao kết quả, thanh lý hợp đồng dịch vụ.

- **Bước 7:** Kết thúc dịch vụ: Tiến hành đánh giá kết quả hoạt động thực hiện dịch vụ định giá công nghệ, Lưu hồ sơ, bảo quản tài liệu, kết thúc quá trình thực hiện dịch vụ.

5. Kết luận

Dịch vụ định giá công nghệ, tài sản trí tuệ tại Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức nhưng cũng mở ra nhiều cơ hội. Để phát triển bền vững, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý, các doanh nghiệp và các tổ chức định giá, đặc biệt là tổ chức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công đóng vai trò dẫn dắt, kết nối từng bước thiết lập mạng lưới các tổ chức dịch vụ trung gian của thị trường KH&CN.

Một số giải pháp đề xuất:

Nâng cao năng lực của nhân lực: tổ chức các khóa đào tạo, hội thảo để nâng cao kiến thức và kỹ năng cho các chuyên gia định giá.

Hoàn thiện khung pháp lý: cần có những quy định rõ ràng và chi tiết hơn về định giá công nghệ, đồng thời tăng cường công tác thanh tra,

giám sát; xây dựng cơ sở dữ liệu: xây dựng một cơ sở dữ liệu đầy đủ và cập nhật về giá trị của các công nghệ.

Áp dụng các công cụ và phần mềm hỗ trợ: sử dụng các công cụ và nền tảng số hóa hiện đại để hỗ trợ quá trình định giá; tăng cường hợp tác quốc tế: hợp tác với các tổ chức quốc tế để học hỏi kinh nghiệm và tiếp cận các phương pháp định giá tiên tiến.

Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng về hoạt động dịch vụ định giá công nghệ, tài sản trí tuệ tại Việt Nam, nghiên cứu kinh nghiệm của Hàn Quốc, kiến nghị quy trình dịch vụ định giá công nghệ, tài sản trí tuệ tại Việt Nam nêu trên có thể là tài liệu hữu ích hỗ trợ việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật về dịch vụ định giá công nghệ, tài sản trí tuệ ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Trần Hậu Ngọc (2017). Định giá công nghệ theo mô hình AtwoM Hàn Quốc và Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. Báo cáo Tổng hợp Đề tài cấp Quốc gia năm 2017.
2. Đặng Thu Hương (2019). Nghiên cứu đề xuất phương pháp xác định giá trị giao dịch công nghệ trên thị trường khoa học và công nghệ Việt Nam, Đại học Kinh tế quốc dân, Đề tài nghiên cứu khoa học Chương trình 2075.
3. Phạm Hồng Quách (2022), “Nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn và xây dựng quy trình thử nghiệm dịch vụ tư vấn về thẩm định giá công nghệ từ kết quả nghiên cứu sử dụng Ngân sách Nhà nước”. Đề tài cấp Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2022.
4. Hyun Woo Park et al (2010), Determinants and Influential factors in Technology valuation in Korea, International Journal of Contents, Vol.6, No3, Sep 2010, Korea.
5. Hyun Woo Park et al (2010), Determinants and Influential factors in Technology valuation in Korea, International Journal of Contents, Vol.6, No3, Sep 2010, Korea.
6. Kim Yung Ki, Lee Seung Jun and Park Seong - Taek (2016), A study on Patent Valuation Important Factors: Focus on China Industry, Indian Journal of Science and Technology, Vol 9(24), 6/2016;
7. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam (2013). Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, Luật số 29/2013/QH 13 ngày 18/6/2013.
8. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam (2022). Luật Sở hữu trí tuệ, Luật số 07/2022/QH15, ngày 16/6/2022
9. Chính phủ (2018). Nghị định số 70/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quản lý tài sản công
10. Chính phủ (2014). Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.

Ngày nhận bài: 6/8/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/8/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 8/9/2024

Thông tin tác giả:

1. TRẦN HẬU NGỌC^{1,*}

2. PHẠM HỒNG QUÁCH¹

3. ĐỖ SƠN TÙNG¹

4. TRƯƠNG THỊ HUỆ¹

5. CHỦ ĐỨC HOÀNG²

¹Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ

²Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ

*E-mail: thngoc@most.gov.vn

TECHNOLOGY AND INTELLECTUAL PROPERTY VALUATION SERVICE PROCESS: INTERNATIONAL EXPERIENCE AND PROPOSAL FOR SERVICE PROCESS IN VIETNAM

- TRAN HAU NGOC¹
- PHAM HONG QUACH¹
- DO SON TUNG¹
- TRUONG THI HUE¹
- CHU DUC HOANG²

¹Vietnam Institute for Science and Technology Evaluation,
Ministry of Science and Technology

²National Technology Innovation Fund,
Ministry of Science and Technology

ABSTRACT:

The standardization and development of science and technology (S&T) service activities, particularly technology valuation and intellectual property services, are crucial for accelerating the commercialization of S&T research outcomes. By aligning with international standards and adapting to Vietnam's specific context, these services can incentivize researchers and enterprises to invest in and benefit from S&T advancements. Domestic manufacturing enterprises can leverage S&T research achievements from academic institutions to enhance their production and business operations. This study analyzes the Korean technology valuation model to propose a suitable framework for Vietnam's technology and intellectual property valuation services.

Keywords: technology valuation, intellectual property valuation, intellectual property resulting from research and development, service process, approach, evaluation criteria method.